

Bản án số: **27/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 01-9-2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Rực.

2/ Ông Nguyễn Kim Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buồi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày: Vào năm 2015 ông và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 09/6/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, bà N đã về nhà bà Ngọc sống tại ấp A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng từ tháng 11/2020, nên vợ chồng đã không còn chung sống từ đó cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với bà N, nên ông H yêu cầu được ly hôn.

Thời gian chung sống ông và bà N không có con chung, cũng không có tài sản chung và nợ chung.

Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà N. Về con chung, tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị N, nhưng bà N không có văn bản gửi cho Tòa án để trình

bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông H, đồng thời bà N cũng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bà Nguyễn Thị N, nhưng bà N vẫn vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng H, nhận thấy ông H và bà N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 09/6/2015. Quan hệ hôn nhân của ông H và bà N không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống, đến tháng 11/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 11/2020 đến nay. Hiện ông H nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà N nên có nguyện vọng ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên ông H suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N, nhưng ông H vẫn cương quyết xin được ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà N.

[3] Về con chung: Ông H trình bày ông và bà N không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng H được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008193, ngày 17/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNN&THA);
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- UBND xã A, h. C, tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh